

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp
thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là *Quyết định số 2239/QĐ-TTg*);

Thực hiện Quyết định số 336/QĐ-LĐTBXH ngày 13/4/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là *Quyết định số 336/QĐ-LĐTBXH*);

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là *Kế hoạch*), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung của “Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Bám sát chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố trong các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về phát triển nguồn nhân lực thành phố; huy động sự tham gia của các cấp, các Sở, ban, ngành, đoàn thể và đồng thuận xã hội trong việc thực hiện Kế hoạch để phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN) thành phố phù hợp với vị thế, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

Phát triển GDNN phải bám sát nhu cầu của thị trường lao động gắn kết với việc làm thỏa đáng, an sinh xã hội và phát triển bền vững, bao trùm; phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của người học; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Thực hiện nghiêm túc các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDNN trong “Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Quyết định số 2239/QĐ-TTg, Quyết định số 336/QĐ-LĐTBXH phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đặc thù của thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhanh GDNN thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng trong từng giai đoạn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo phù hợp với cơ cấu kinh tế của thành phố; chất lượng đào tạo của các cơ sở GDNN trên địa bàn thành phố (sau đây gọi tắt là cơ sở GDNN) được nâng cao, trong đó chất lượng đào tạo của một số trường cao đẳng tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ từ 03 tháng trở lên đạt 40%. Một số ngành, nghề cần ưu tiên phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của thành phố: Logistics, Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Cơ khí chế tạo, Công nghệ ô tô, Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)...

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút 40 - 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) vào hệ thống GDNN; tỷ lệ học viên, học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.
- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.
- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 35%.
- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80%.
- Phần đầu có ít nhất 30% cơ sở GDNN và 50% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 80% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

- Phần đầu khoảng 80% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Phần đầu trên địa bàn thành phố có 03 trường chất lượng cao, trong đó có 01 trường cao đẳng thuộc thành phố Hải Phòng đạt trường chất lượng cao; có khoảng 70 lượt nghề trọng điểm, trong đó có 02-03 nghề trọng điểm có năng lực cạnh tranh vượt trội trong các nước ASEAN-4; có 03-05 ngành, nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

b) Đến năm 2030

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả GDNN nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cho thành phố và đất nước; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế; một số trường tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4, trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ từ 03 tháng trở lên đạt 45%. Một số ngành, nghề cần ưu tiên phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của thành phố: Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng, Nghiệp vụ nhà hàng, Khai thác vận tải đường biển...

Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Thu hút 50 - 55% học sinh tốt nghiệp THCS và THPT vào hệ thống GDNN; tỷ lệ học viên, học sinh, sinh viên nữ đạt trên 40% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 40%.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%.

- Phần đầu có ít nhất 70% cơ sở GDNN và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

- Phần đầu khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Phần đầu trên địa bàn thành phố có 05 trường chất lượng cao, trong đó có 02 trường cao đẳng thuộc thành phố Hải Phòng đạt trường chất lượng cao; có khoảng 80 lượt nghề trọng điểm, trong đó có 02-03 nghề trọng điểm có năng lực cạnh tranh vượt trội trong các nước ASEAN-4; có 03-05 ngành, nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

GDNN thành phố phát triển, đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của thị trường lao động; phần đầu trở thành một trong những thành phố phát triển hàng đầu cả nước về GDNN, bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu trên, cần thực hiện đồng bộ 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó, “Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo” và “Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong GDNN” được xác định là những giải pháp đột phá. Cụ thể:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về GDNN trên địa bàn thành phố

- Triển khai hiệu quả Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ GDNN và Khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động GDNN và phát triển kỹ năng nghề, chú trọng đào tạo nghề tại nơi làm việc.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút, tuyển dụng cán bộ quản lý nhà nước về GDNN và cán bộ quản lý cơ sở GDNN.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề trong GDNN, thu hút sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi từ các trường đại học, cao đẳng, thu hút cán bộ kỹ thuật tại doanh nghiệp vào làm việc tại các cơ sở GDNN, bảo đảm yếu tố bình đẳng giới; chính sách ưu đãi đối với nhà giáo giảng

dạy cho người khuyết tật, nhà giáo giảng dạy lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù; chính sách thu hút người học các trình độ GDNN...

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông: Tăng cường công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông, các trung tâm GDNN - GDTX (Giáo dục thường xuyên); thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách khuyến khích học sinh đi học nghề; tạo điều kiện thuận lợi thu hút học sinh học vừa học văn hóa, vừa học nghề tại các cơ sở GDNN trên địa bàn thành phố; triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của thành phố về công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS tham gia học nghề trình độ trung cấp và tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT tham gia học nghề trình độ cao đẳng.

- Xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN trên địa bàn thành phố trên cơ sở quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDNN quốc gia được phê duyệt; tổ chức, sắp xếp mạng lưới các cơ sở GDNN theo hướng linh hoạt, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bố hợp lý về cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao. Khuyến khích phát triển cơ sở GDNN tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở GDNN trong doanh nghiệp. Triển khai có hiệu quả Đề án sắp xếp các trường trung cấp, cao đẳng công lập thuộc thành phố.

- Tiếp tục rà soát nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở GDNN trên địa bàn thành phố. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở GDNN, kịp thời xử lý các vi phạm trong hoạt động GDNN trên địa bàn thành phố.

2. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

a) Đẩy nhanh chuyển đổi số

- Chuyển biến căn bản nhận thức và nhanh chóng nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN và cơ sở GDNN.

- Thực hiện công tác chuyển đổi số trong GDNN với mục tiêu phát triển các hoạt động trên môi trường số, đẩy mạnh và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong công tác quản lý, hoạt động dạy học,

phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý.

- Công tác chuyển đổi số được tập trung vào một số nhiệm vụ chính: chuyển đổi số hoạt động quản lý Nhà nước và quản trị các cơ sở GDNN; phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN, đổi mới phương pháp dạy và học; phát triển hạ tầng, nền tảng số, thiết bị, kho học liệu số; xây dựng và phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ GDNN phù hợp yêu cầu chuyển đổi số; tăng cường đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, nghề phù hợp trong các cơ sở GDNN.

b) Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị

Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở GDNN tiếp cận với công nghệ sản xuất của thị trường, của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp. Phát triển các mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”, “nhà trường xanh”.

c) Đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

- Triển khai rà soát, xây dựng, chỉnh sửa chương trình, giáo trình cho phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường và doanh nghiệp; đổi mới quy trình, phương pháp phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, các chương trình đào tạo cho người nước ngoài tại Việt Nam.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động, đào tạo cho lao động di cư; đẩy mạnh triển khai đào

tạo theo nhu cầu, đặt hàng của doanh nghiệp. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế số và phát triển bền vững, bao trùm trong GDNN. Đánh giá, nhân rộng đào tạo theo các chương trình chuyển giao từ nước ngoài. Áp dụng công nghệ đào tạo, nhân rộng các mô hình đào tạo tiên tiến của các nước phát triển; mời giảng viên nước ngoài giảng dạy một số ngành, nghề chất lượng cao theo chuẩn quốc tế.

- Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động. Triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

- Giáo dục toàn diện, chú trọng đến giáo dục phát triển phẩm chất, bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ và thái độ, tác phong, nề nếp cho người học.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong GDNN

a) Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo GDNN theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp trong kỷ nguyên số, phương pháp dạy học hiện đại, tích hợp các kỹ năng cốt lõi mà thế kỷ XXI đòi hỏi cùng kỹ năng mềm, kỹ năng số, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trọng tâm là phát triển đội ngũ nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, có năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

- Huy động và khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho nhà giáo GDNN; hỗ trợ cập nhật, nâng cao kỹ năng thực hành nghề, tiếp cận công nghệ mới tại doanh nghiệp cho đội ngũ nhà giáo; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ GDNN cho cán bộ làm công tác đào tạo tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

- Triển khai thực hiện cơ chế định kỳ thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo.

- Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các chương trình, phương thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo. Cử nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN, quốc tế tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại các nước có hệ thống GDNN phát triển.

- Phát triển mạnh đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của GDNN.

- Triển khai hiệu quả các cộng đồng, mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề trong GDNN.

b) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý GDNN

- Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở GDNN theo hướng chú trọng kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm định, bảo đảm chất lượng.

- Định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở GDNN, cán bộ quản lý nhà nước về GDNN. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý tại các nước có hệ thống GDNN phát triển về mô hình tổ chức bộ máy, quản lý GDNN, quản trị cơ sở GDNN... nhằm hình thành đội ngũ cán bộ nguồn để nhân rộng trong hệ thống.

4. Gắn kết chặt chẽ GDNN với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Đẩy mạnh hiệu quả hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong các hoạt động GDNN trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội.

- Tiếp tục xây dựng các mô hình gắn kết GDNN với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động theo từng địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp đặc biệt các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai. Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin

thị trường lao động quốc gia kết hợp với điều tra định kỳ hoặc đột xuất về nhu cầu lao động, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người tốt nghiệp phục vụ quản lý và đào tạo.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở GDNN và Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng, Sàn Giao dịch việc làm thành phố, Trung tâm Phát triển khoa học - công nghệ và Đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi kỹ năng nghề cấp cơ sở, thành phố.

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nghề tại chỗ để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động, thực hiện đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động khi doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động thay đổi công nghệ.

5. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ về GDNN, đặc biệt là đơn vị nghiên cứu phục vụ quản lý nhà nước. Hình thành các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở GDNN chất lượng cao.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học GDNN theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở GDNN.

6. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho GDNN

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho GDNN, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia GDNN. Thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho GDNN.

- Đẩy mạnh tự chủ đối với các cơ sở GDNN công lập. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên đầu tư trọng điểm một số trường cao đẳng công lập thuộc Thành phố để trở thành trường chất lượng cao với mục tiêu thực hiện chức năng đào tạo và thực hành vùng, quốc gia; ngành, nghề đào tạo mới, kỹ năng tương lai; ngành, nghề đào tạo đặc thù.

7. Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của GDNN

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của thành phố về phát triển nguồn nhân lực, về GDNN nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của GDNN, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

- Hình thành, phát triển đội ngũ làm công tác truyền thông về GDNN, nâng cao năng lực cho các cán bộ quản lý trong cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở GDNN.

- Đa dạng hoá các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, kênh, sóng riêng về GDNN, phát thanh tại khu vực nông thôn, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế, thông điệp quốc gia về GDNN, Ngày kỹ năng lao động Việt Nam, Tuần lễ kỹ năng nghề... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về GDNN.

- Tham gia các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động GDNN và phát triển kỹ năng nghề. Chia sẻ thành công của những người tốt nghiệp các trình độ GDNN, các mô hình đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp thành công trong GDNN.

8. Chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về GDNN

- Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế để trao đổi và học tập kinh nghiệm của các nước, nhất là các nước thành công trong phát triển GDNN. Khuyến khích hợp tác với các cơ sở GDNN của các nước phát triển và trao đổi

chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, trao đổi nhà giáo, chuyên gia đào tạo, chuyên gia công nghệ.

- Tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về GDNN.

- Hợp tác nghiên cứu khoa học về GDNN, nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ đào tạo nghề nghiệp tiên tiến trong khu vực và quốc tế để nâng cao chất lượng GDNN.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA.

4. Nguồn thu từ học phí và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

5. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ 05 năm, hàng năm; nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về GDNN trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở GDNN tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch. Tổ chức đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục thực hiện đẩy mạnh phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở và Trung học phổ thông vào GDNN theo Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 24/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tăng cường hỗ trợ công tác liên thông giữa GDNN với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo các quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì tổng hợp, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan cân đối nguồn vốn đầu tư công của thành phố, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhằm thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các tổ chức, nhà đầu tư thủ tục liên quan theo quy định pháp luật về đầu tư và các quy định khác liên quan (*nếu có*) nhằm thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước để đầu tư phát triển GDNN.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, tổng hợp quyết toán theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và chủ trương, xu hướng sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp theo nhu cầu, yêu cầu của thị trường lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện GDNN cho lao động nông thôn; cụ thể hóa Kế hoạch vào Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Ưu tiên hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ GDNN theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ hình thành và hoạt động của các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở GDNN chất lượng cao.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDNN nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của việc học và đào tạo nghề trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước và các thông tin liên quan đến công tác GDNN đến các cơ quan truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 theo Quyết định số 2239/QĐ-TTg; tạo điều kiện thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện quyền và trách nhiệm trong hoạt động GDNN theo quy định của pháp luật về lao động, việc làm và GDNN.

- Hàng năm, đề xuất yêu cầu, nhu cầu về nhân lực có kỹ năng nghề đối với loại hình doanh nghiệp về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển GDNN thành phố hàng năm.

9. Các Sở, ban, ngành thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, lồng ghép nội dung phát triển GDNN vào các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thuộc phạm vi quản lý; triển khai tuyên truyền nội dung Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-

2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch này thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị, hội thảo, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan của Sở, ban, ngành.

10. Cổng Thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng và các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDNN và phát triển kỹ năng nghề. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về GDNN.

11. Đề nghị Hội Khuyến học thành phố

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”.

12. Đề nghị Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố

- Phối hợp tuyên truyền, giám sát các hoạt động GDNN, tư vấn và phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách phát triển GDNN;

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này để thực hiện lồng ghép với Chương trình phát triển thanh niên thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, các kế hoạch hoạt động hàng năm, kế hoạch 5 năm, kế hoạch giai đoạn của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố.

- Thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của GDNN, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

13. Hội Nông dân thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố, Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp thành phố, Hội Dạy nghề và Việc làm Hải Phòng

- Tuyên truyền, phổ biến đến hội viên, thành viên về nội dung Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch này.

- Huy động hội viên, thành viên tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch, tham gia hoạt động GDNN, tham gia các chương trình, đề án, dự án phù hợp.

- Kêu gọi cộng đồng, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tham gia tích cực vào việc hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động.

14. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ 05 năm và hàng năm để phát triển GDNN thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện; bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về GDNN và các chế độ, chính sách liên quan đến GDNN; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động GDNN của các cơ sở GDNN ở địa phương.

- Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện Kế hoạch tại địa phương, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Các cơ sở GDNN trên địa bàn thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kế hoạch; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ 05 năm, hàng năm của đơn vị và tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện GDNN, phấn đấu là cơ sở GDNN có chất lượng và uy tín, có hệ thống quản trị tốt, có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả, từng bước hướng đến phát triển thành trường cao đẳng chất lượng cao, tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và quốc tế, đảm bảo mang lại điều kiện làm việc thuận lợi, phát huy cao độ trí tuệ, năng lực của cán bộ, nhà giáo; người học có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp.

- Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh, thu hút người học vào các cấp trình độ GDNN; chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với doanh nghiệp trong tiếp nhận và sử dụng lao động sau khi hoàn thành khóa học; hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo, xây dựng chương trình, đánh giá kỹ năng nghề cho người học trong nhà trường nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- VPCP;
- Bộ LĐTBXH;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục V;
- CPVP;
- Các Phòng: VX, NC&KTGS;
- CV: LĐ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Khắc Nam